|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần:**  **Tiết:** | **Bài 8.ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143 ÔN TẬP CUỐI KÌ 1 (Chương 5)** |

Môn học/Hoạt động giáo dục: Toán; lớp: 7

Thời gian thực hiện: (01 tiết)

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

- Củng cố lại cho học sinh các kiến thức về thu thập và phân loại dữ liệu, biểu đồ hình quạt tròn, biểu đồ đoạn thẳng.

- Vận dụng các kiến thức trên vào thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước; đọc và mô tả các dữ liệu ở dạng biểu đồ hình quạt tròn, biểu đồ đoạn thẳng. Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với kiến thức đã học về thống kê ...

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: Nêu được cách thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước; đọc và mô tả các dữ liệu ở dạng biểu đồ hình quạt tròn, biểu đồ đoạn thẳng.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để giải bài tập một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng có chia đơn vị, bảng phụ, máy chiếu, phiếu bài tập.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng 5.

**III. Tiến trình dạy học**

|  |
| --- |
| **Tiết 5** |

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (7 phút)

**a) Mục tiêu:** Củng cố lại các kiến thức trọng tâm của chương 5.

**b) Nội dung:** Làm bài tập trên phiếu bài tập PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1

**c) Sản phẩm:** Kết quả bài làm trên PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1**

Điền vào chỗ trống (…...).

Câu 1.ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143 Dữ liệu định lượng được biểu diễn bằng ***số thực***.

Câu 2.ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143 Dữ liệu ***định tính*** được biểu diễn bằng từ, chữ cái, kí hiệu, …

Câu 3.ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143 Để biểu thị tỉ lệ phần trăm của từng loại số liệu so với toàn thể, ta thường sử dụng biểu đồ ***hình quạt tròn***.

Câu 4.ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143 Để ***biểu diễn thông tin*** từ bảng thống kê vào biểu đồ hình quạt tròn, ta thực hiện hai bước là xử lý số liệu và biểu diễn số liệu. ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143

Câu 5.ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143 Để biểu diễn sự thay đổi số liệu của một đối tượng theo thời gian, người ta thường dùng ***biểu đồ đoạn thẳng***.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV chiếu bài tập PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1 và phát phiếu bài tập cho HS.  - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm nhỏ theo bàn.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS Thảo luận nhóm và rút ra câu trả lời.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đổi chéo phiếu giữa các nhóm, gọi HS trình bày bài theo yêu cầu trên máy chiếu.  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét, chấm các phiếu học tập của nhau.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chính xác hóa kết quả của bài tập.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động của lớp. Chốt lại các kiến thức chính của chương 5. | **PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1** |

**2. Hoạt động 2: Luyện tập** (36 phút)

**a) Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước, tính hợp lý của dữ liệu; đọc và mô tả các dữ liệu ở dạng biểu đồ hình quạt tròn; đọc và mô tả các dữ liệu ở dạng biểu đồ đoạn thẳng.

**b) Nội dung:** Làm các bài tập trong PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2.

**c) Sản phẩm:** Kết quả các bài tập trong PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **GV phát PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2 cho HS.**  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV lần lượt chiếu bài tập 1, 2/ PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân điền vào phiếu bài tập.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS cá nhân suy nghĩ làm bài.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện.  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - HS lần lượt trình bày bài theo yêu cầu.  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1**  - GV chính xác hóa kết quả của bài tập 1, 2.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động của lớp, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | **PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2**  **Dạng 1. Thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí, tính hợp lý của dữ liệu**  **Bài tập 1**  a) Các loại sách (sách giáo khoa; sách tham khảo; sách giải; …) là dữ liệu định tính.  b) Số lượng học sinh giỏi (; ; ; ; …) là dữ liệu định lượng.  c) Điểm bài kiểm tra môn Toán giữa kì 1 (; ; ; ; ; …) là dữ liệu định lượng.  d) Danh sách các loại cây (xà cừ; phượng; bàng; …) là dữ liệu định tính.  **Bài tập 2**  a) Các loại sở thích (rất thích; thích; ít quan tâm; không thích) là dữ liệu định tính.  b) Tỉ lệ phần trăm (; ; ; ) là dữ liệu định lượng. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV chiếu bài tập 3/ PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2.  - Yêu cầu HS làm nhóm theo tổ và trình bày ra bảng nhóm.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - Thảo luận nhóm, rút ra câu trả lời và điền vào bảng nhóm.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện.  **\* Báo cáo, thảo luận 2**  - Các nhóm treo bảng nhóm, 1 HS trình bày kết quả bài làm của nhóm mình dựa theo bảng nhóm.  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - Chấm các bảng nhóm của các nhóm còn lại.  **\* Kết luận, nhận định 2**  - GV chính xác hóa kết quả của bài tập 3.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động của các nhóm, kĩ năng trình bày bài giải của HS. | **Bài tập 3**  - Xét dữ liệu số lượng loại con vật:  Tổng số các loại loại con vật là:  (con).  Số lượng mỗi loại con vật nhỏ hơn số lượng tổng thể và có tính đại diện cho dữ liệu loại con vật trong nhà vườn nhà bạn Lan.  Do đó, dữ liệu số lượng loại con vật là hợp lí.  - Xét dữ liệu tỉ số phần trăm loại con vật:  Tổng tỉ lệ phần trăm các loại con vật là:  .  Ta thấy: tổng tỉ lệ phần trăm các loại con vật bằng  nên điều này là không hợp lí.  Vậy dữ liệu số lượng loại con vật là hợp lí và dữ liệu tỉ lệ phần trăm mỗi loại con vật là chưa hợp lí. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV chiếu bài tập 4/ PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2.  Nhắc lại: Trục ngang ghi gì? Trục dọc ghi gì?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân, một HS vẽ vào bảng phụ.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS suy nghĩ làm bài, trình bày theo yêu cầu.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện.  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - Treo bảng phụ biểu đồ của 1 HS đã vẽ theo yêu cầu.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2**  - GV chính xác hóa kết quả của bài tập 4.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động của lớp, kĩ năng vẽ biểu đồ của HS.  **\*GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV chiếu bài tập 5/ PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2  - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm nhỏ theo bàn điền kết quả vào phiếu học tập.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS Thảo luận nhóm và rút ra câu trả lời.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đổi chéo phiếu giữa các nhóm, gọi HS trình bày bài theo yêu cầu trên máy chiếu.  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét, chấm các phiếu học tập của nhau.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chính xác hóa kết quả của bài tập 5.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động của lớp, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | **Dạng 2: Vẽ biểu đồ**  **Bài tập 4**  **Bài tập 5** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV lần lượt chiếu bài tập 6,7/ PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2.  - Yêu cầu HS lần lượt làm bài 6, 7 theo nhóm (6 HS một nhóm) và trình bày ra bảng nhóm.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Thảo luận nhóm, rút ra câu trả lời và điền vào bảng nhóm.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Các nhóm treo bảng nhóm, 1 HS trình bày kết quả bài làm của nhóm mình dựa theo bảng nhóm.  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - Chấm các bảng nhóm của các nhóm còn lại.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chính xác hóa kết quả của bài tập 6, 7.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động của các nhóm, kĩ năng trình bày bài giải của HS. | **Dạng 3: Phân tích dữ liệu trên biểu đồ**  **Bài tập 6**  a) Biểu đồ biểu diễn thông tin về lượng mưa trung bình hàng tháng của tỉnh A.  b) Đơn vị thời gian là tháng.  c) Mưa nhiều nhất vào tháng 8 ( mm). Mưa ít nhất vào tháng 10 ( mm).  d) Lương mưa tăng trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 8.  e) Lương mưa giảm trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 10.  **Bài tập 7**  a) Biểu đồ biểu diễn các thông tin về tỉ lệ phần trăm kết quả học tập của HS khối 7.  b) Có năm đối tượng được biểu diễn là Giỏi, Khá, Trung bình, Yếu.  c) Đối tượng chiếm tỉ lệ phần trăm cao nhất là Trung bình.  d) Đối tượng chiếm tỉ lệ phần trăm thấp nhất là Yếu. |

**3. Hoạt động 3: Vận dụng** (2 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Giao nhiệm vụ tự học cho HS.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trên.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Ghi nhớ cách thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước, tính hợp lý của dữ liệu; đọc và mô tả các dữ liệu ở dạng biểu đồ hình quạt tròn, biểu đồ đoạn thẳng.

- Ôn lại các kiến thức trong học kì 1 chuẩn bị Kiểm tra cuối kì 1.

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1**

Điền vào chỗ trống (………).

Câu 1.ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143 Dữ liệu định lượng được biểu diễn bằng ……………

Câu 2.ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143 Dữ liệu ……………. được biểu diễn bằng từ, chữ cái, kí hiệu, …

Câu 3.ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143 Để biểu thị tỉ lệ phần trăm của từng loại số liệu so với toàn thể, ta thường sử dụng biểu đồ …………………

Câu 4.ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143 Để ……………………. từ bảng thống kê vào biểu đồ hình quạt tròn, ta thực hiện hai bước là xử lý số liệu và biểu diễn số liệu.

Câu 5.ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143 Để biểu diễn sự thay đổi số liệu của một đối tượng theo thời gian, người ta thường dùng …………………………

**ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143**

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2**

**Dạng 1. Thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí, tính hợp lý của dữ liệu**

**Bài tập 1**

Phân loại các dãy dữ liệu sau dựa trên các tiêu chí định tính và định lượng.

a) Các loại sách: sách giáo khoa; sách tham khảo; sách giải; ...

b) Số lượng học sinh giỏi của một số lớp trong một trường: ; ; ; ; …

c) Điểm bài kiểm tra môn Toán giữa kì 1 của một số bạn học sinh lớp 7A: ; ; ; ; ; …

d) Danh sách các loại cây trong sân trường: xà cừ; phượng; bàng; …

**Bài tập 2**

Kết quả tìm hiểu về sở thích đối với môn cờ vua của tất cả học sinh lớp 7A được cho trong bảng thống kê sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Sở thích | Rất thích | Thích | Ít quan tâm | Không thích |
| Tỉ lệ phần trăm |  |  |  |  |

Hãy phân loại các dữ liệu trong bảng thống kê trên theo tiêu chí định tính và định lượng.

**Bài tập 3**

Xét tính hợp lý của dữ liệu trong bảng thống kê sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số con vật trong vườn nhà bạn Lan** | | |
| Loại con vật | Số lượng | Tỉ lệ phần trăm |
| Bò |  |  |
| Lợn |  |  |
| Gà |  |  |
| Tổng |  |  |

**Dạng 2: Vẽ biểu đồ**

**Bài tập 4**

Bảng sau cho biết nhiệt độ chiều và tối tại Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng ngày 15/6/2022.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời điểm (giờ) | 12 | 14 | 16 | 18 | 20 | 22 |
| Nhiệt độ (0C) |  |  |  |  |  |  |
| Mô tả | Trời nắng | Nhiều mây | Trời nắng | Trời trong ít mây | Trời trong ít mây | Trời trong ít mây |

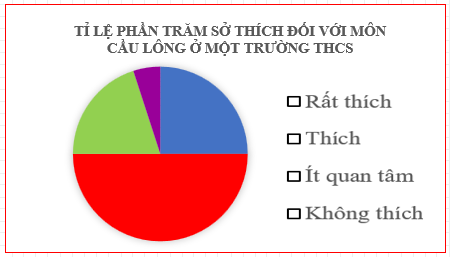
Hãy vẽ biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn bảng thống kê trên.

**Bài tập 5**

Kết quả tìm hiểu về sở thích đối với môn cầu lông ở một trường THCS được cho trong bảng thống kê sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Sở thích | Rất thích | Thích | Ít quan tâm | Không thích |
| Tỉ lệ phần trăm |  |  |  |  |

Hãy biểu diễn thông tin từ bảng dữ liệu trên vào biểu đồ bên dưới.



**Dạng 3: Phân tích dữ liệu trên biểu đồ**

**Bài tập 6**

Hãy phân tích biểu đồ đoạn thẳng sau để trả lời các câu hỏi.

a) Biểu đồ biểu diễn thông tin về vấn đề gì?

b) Đơn vị thời gian là gì?

c) Mưa nhiều nhất vào tháng nào? Mưa ít nhất vào tháng nào?

d) Lương mưa tăng trong khoảng thời gian nào?

e) Lương mưa giảm trong khoảng thời gian nào?

**Bài tập 7**

Quan sát biểu đồ sau. Hãy cho biết:

a) Biểu đồ biểu diễn các thông tin về vấn đề gì?

b) Có bao nhiêu đối tượng được biểu diễn?

c) Đối tượng nào chiếm tỉ lệ phần trăm cao nhất?

d) Đối tượng nào chiếm tỉ lệ phần trăm thấp nhất?